

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 05/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Bà Phạm Thị Bích Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 22/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Đ sinh ngày 09/01/1957. Tại huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/9/2023, tạm giam ngày 29/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – có mặt.

2. Phạm Văn Y sinh ngày 18/5/1977. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 11, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án (Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 10/2016/HSST ngày 04/3/2016); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/9/2023, tạm giam ngày 29/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Anh Chủ Văn T – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Tùng L – Vắng mặt.
Ông Tạ Thanh H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 25/9/2023 tại tổ dân phố số 11, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái kiểm tra đối với Phạm Văn Y có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Phạm Văn Y tự giác giao nộp 01 (Một) gói giấy màu trắng hai mặt có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy loại Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Y tại tổ dân phố số 11, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Y khai nhận chất bột nén đã giao nộp là ma túy, loại heroin tàng trữ để sử dụng cho bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, máy cũ, đã qua sử dụng. Trên cơ sở điều tra, xác minh hồi 06 giờ 25 phút ngày 26/9/2023 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an thị trấn M, huyện V bắt quả tang Nguyễn Duy Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy loại Heroine) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, máy cũ, đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Nguyễn Duy Đ cơ quan điều tra thu giữ số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Duy Đ khai nhận chất bột nén màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Nguyễn Duy Đ khai đã bán trái phép chất ma túy 01 lần, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 25/9/2023 Nguyễn Duy Đ đã bán cho Phạm Văn Y 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại khu vực đường lớn gần nhà. Quá trình đấu tranh Phạm Văn Y thừa nhận đã mua ma túy của Nguyễn Duy Đ vào ngày 25/9/2023 để sử dụng, sau khi mua được ma túy Y mang về nhà chia một phần để sử dụng, phần còn lại Y cất giấu trong người thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ, phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy Đ.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 26/9/2023 xác định: Nguyễn Duy Đ và Phạm Văn Y có sử dụng chất ma túy, loại Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột nén màu trắng và số tiền thu giữ khi kiểm tra Phạm Văn Y, bắt quả tang và khám xét Nguyễn Duy Đ.

Bản kết luận giám định số: 539/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy Đ có tổng khối lượng là: 0,14 gam (Không thấy mười bốn gam).

- **0,08 gam** trích từ **0,14 gam** chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại **Heroine**."

Bản kết luận giám định số: 540/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "**Chất bột nén màu trắng thu giữ khi kiểm tra đồ vật, tài liệu đối với Phạm Văn Y có khối lượng là: 0,04 gam (Không phải không bốn gam). 0,04 gam** chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; Loại **Heroine**."

Bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đ; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 03 (Ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đ; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-VY ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Văn Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Phạm Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với từng bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Đ. Đây là số tiền bị cáo bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy thu giữ của bị cáo Phạm Văn Y.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,06gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy Đ tại tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 26/9/2023". (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Y, Trần

Nhật T, Đinh Phú N, Dương Đức C và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Duy Đ tại tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 26/9/2023 (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Vũ Khánh L; Đào Thị V và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 1.100.000đồng).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Duy Đ; Phạm Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Duy Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 23/9/2023 Nguyễn Duy Đ đã mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái mang về nhà chia thành 05 gói nhỏ cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy này Đ đã sử dụng hết 02 gói, ngày 25/9/2023 Nguyễn Duy Đ bán cho Phạm Văn Y 01 gói với giá 300.000 đồng tại khu vực đường thuộc tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, còn lại 02 gói có tổng khối lượng 0,14 gam bị Cơ quan điều tra thu giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn Y sau khi mua được ma túy của Nguyễn Duy Đ mang về nhà sử dụng hết một phần, còn lại một phần có khối lượng 0,04 gam cất giấu trong túi quần mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra thu giữ. Phạm Văn Y đã có hành vi tàng trữ 0,04 gam heroin, mục đích để sử dụng. Bị cáo Phạm Văn Y năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm

tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 10/2016/HSST ngày 04/3/2016 đến nay chưa được xóa án. Do đó hành vi tàng trữ 0,04 gam heroin, mục đích để sử dụng của Phạm Văn Y phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 03/CT-VKS-VY ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên các bị cáo đã mua, bán, tàng trữ chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa các bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Duy Đ chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Văn Y có 01 tiền án chưa được xóa án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà Nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*” tại biên bản xác minh của Công an đều thể hiện các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Duy Đ bị thu giữ khi bắt quả tang và số ma túy Nguyễn Duy Đ đã bán cho Phạm Văn Y, quá trình điều tra Đ khai nhận đã mua của một nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 23/9/2023 với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sau đó mang về nhà chia nhỏ thành 05 phần bằng nhau rồi gói lại vào giấy, Đ đã sử dụng hết 02 gói, bán cho Phạm Văn Y 01 gói, còn lại 02 gói Đ cất giấu để sử dụng và bán. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự đối với người bán ma túy cho Đồng là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với khoản tiền và các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Đ. Đây là số tiền bị cáo bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy thu giữ của bị cáo Phạm Văn Y.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,06gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy Đ tại tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 26/9/2023”. (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Y, Trần Nhật T, Đinh Phú N, Dương Đức C và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Duy Đ tại tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 26/9/2023 (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Vũ Khánh L; Đào Thị V và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 1.100.000đồng).

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Duy Đ; Phạm Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2023.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy thu giữ của bị cáo Phạm Văn Y.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Đ 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,06gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy Đ tại tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 26/9/2023”. (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Y, Trần Nhật T, Đinh Phú N, Dương Đức C và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước phong bì ghi: Tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Duy Đ tại tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 26/9/2023 (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Vũ Khánh L; Đào Thị V và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 1.100.000đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 11 ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Duy Đ; Phạm Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (04)
- Các bị cáo (02)
- Lưu HSVA - TQĐ

Chu Thị Thoảng